

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 10 năm 2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đỗ Thành Ngọc**;

2/ Ông **Đinh Khắc Quỳnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số a, ấp K, xã N, huyện HT, tỉnh TN.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số b (số cũ a/b), ấp K, xã N, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2018 của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kim T, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh L chung sống với nhau từ năm 2009, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện HT, tỉnh TN. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng

sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện anh chị đã sống ly thân từ ngày 17 tháng 01 năm 2018 (âm lịch) đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 07/4/2010. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con, mức thu nhập bình quân của chị là 5.000.000 đồng/tháng, chị có đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải, bị đơn - anh Nguyễn Thanh L trình bày, thể hiện như sau:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống do lỗi của anh là ghen vợ, nghi ngờ vợ có tình cảm với người khác cho nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng anh đã sống ly thân từ ngày 17 tháng 01 năm 2018 (âm lịch) đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Anh chị chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 07/4/2010. Khi ly hôn, anh L không đồng ý giao con cho vợ nuôi, anh nuôi con và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con, mức thu nhập bình quân của anh là 10.000.000 đồng/tháng, anh có đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thanh L, giao cho chị T trực tiếp nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Nguyễn Thanh L có địa chỉ: Số b (số cũ a/b), ấp K, xã N, huyện HT, tỉnh TN là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh L là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện HT, tỉnh TN; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, chị T trình bày cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn là do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau cho nên cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ ngày 17 tháng 01 năm 2018 (âm lịch) đến nay; anh L cho rằng do lỗi của anh là nghi ngờ vợ có tình cảm với người khác nên dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc và thời gian vợ chồng anh sống ly thân như vợ anh trình bày là đúng, nay anh không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L là có cơ sở, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 07/4/2010. Xét thấy, yêu cầu của chị T được nuôi con không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con, chị có đủ khả năng nuôi con, hiện tại cháu Y đang sống với chị và nguyện vọng của Nguyễn Ngọc Bảo Y cũng được sống với chị là hoàn toàn phù hợp; anh L yêu cầu được nuôi con, anh có đủ khả năng nuôi con nhưng nguyện vọng của cháu Y là sống với chị T nên yêu cầu của anh không có căn cứ chấp nhận. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo Y cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu giải quyết.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L, giữa chị T và anh L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

- Về con chung: Giao cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 07/4/2010; ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012319 ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp xong án phí.

Báo cho chị T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

DƯƠNG MỸ HUYỀN